

Chương III. TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ E-HSDT

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Đánh giá theo phương pháp đạt/không đạt:

STT	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
1	Tính hợp lý và khả thi của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức thi công phù hợp với đề xuất về tiến độ thi công		
1.1	Biện pháp tổ chức thi công phù hợp với đề xuất về tiến độ thi công		
1.1.1	Tổ chức mặt bằng công trường: - Mặt bằng bố trí lán trại, thiết bị thi công, kho bãi tập kết vật liệu, chất thải, giải pháp cấp điện, cấp nước, thoát nước, PCCC, vệ sinh môi trường; Tổ chức thoát hiểm khi có sự cố; Giải pháp giao thông trong quá trình thi công. - Bố trí biển báo công trình, thông tin liên lạc.	Tổ chức mặt bằng đủ vị trí lán trại, vị trí tập kết thiết bị thi công, kho bãi tập kết vật liệu, chất thải, giải pháp cấp điện, cấp nước, thoát nước, PCCC, vệ sinh môi trường; Tổ chức thoát hiểm khi có sự cố; Giải pháp giao thông trong quá trình thi công, biển báo, thông tin liên lạc đầy đủ, hợp lý, phù hợp với điều kiện, biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình (có bản vẽ Tổng mặt bằng kèm theo)..	Đạt
		Có bản vẽ mặt bằng thi công kèm thuyết minh giải pháp kỹ thuật hợp lý, phù hợp nhưng chưa đầy đủ.	Chấp nhận được
		Không đáp ứng đầy đủ các nội dung trên	Không đạt
1.1.2	Biện pháp tổ chức thi công tổng thể: phương pháp, trình tự tổ chức thi công.	Có Biện pháp tổ chức thi công tổng thể: phương pháp, trình tự tổ chức thi công hợp lý, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.	Đạt
		Không đáp ứng đầy đủ các nội dung trên	Không đạt
1.2	Tính hợp lý và khả thi của các giải pháp kỹ thuật		
1.2.1	Công tác chuẩn bị mặt bằng thi công: - Công tác định vị, trắc đạc công trình	Có giải pháp kỹ thuật hợp lý, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình.	Đạt
		Không đáp ứng đầy đủ nội dung trên	Không đạt
1.2.2	Thi công đào, đắp nền đường ,	Có giải pháp kỹ thuật hợp lý, phù	Đạt

STT	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
	xử lý nền đất yếu bằng lớp Subalat (cấp phối đá dăm loại I)	hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình.	
		Không đáp ứng nội dung trên	Không đạt
1.2.3	Thi công đặt đường sắt;	Có giải pháp kỹ thuật hợp lý, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình.	Đạt
		Không đáp ứng nội dung trên	Không đạt
1.2.4	Thi công bổ sung đá ba lát, nâng giạt chèn đường.	Có giải pháp kỹ thuật hợp lý, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình.	Đạt
		Không đáp ứng nội dung trên	Không đạt
1.2.5	Thi công đường ngang (sản xuất, lắp đặt tấm đan, gổ kê; hệ thống biển báo, vạch kẻ đường).	Có giải pháp kỹ thuật hợp lý, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình.	Đạt
		Không đáp ứng nội dung trên	Không đạt
1.2.6	Thi công mặt đường bộ qua đường ngang.	Có giải pháp kỹ thuật hợp lý, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình.	Đạt
		Không đáp ứng nội dung trên	Không đạt
1.2.7	Thi công rãnh dọc thoát nước, rãnh BTCT.	Có giải pháp kỹ thuật hợp lý, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình.	Đạt
		Không đáp ứng nội dung trên	Không đạt
1.2.8	Thi công nâng tường đầu cống, nâng gờ chắn đá cầu bê tông	Có giải pháp kỹ thuật hợp lý, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình.	Đạt
		Không đáp ứng nội dung trên	Không

STT	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
			Đạt
1.2.9	Thi công lắp đặt tà vẹt composit	Có giải pháp kỹ thuật hợp lý, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình.	Đạt
		Không đáp ứng nội dung trên	Không đạt
1.2.10	Thi công hệ thống thông tin tín hiệu	Có giải pháp kỹ thuật hợp lý, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình.	Đạt
		Không đáp ứng nội dung trên	Không đạt
1.2.11	Công tác hoàn thiện toàn bộ công trình, vận chuyển phế thải ra bãi đổ thải.	Có giải pháp kỹ thuật hợp lý, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình.	Đạt
		Không đáp ứng nội dung trên	Không đạt
2	Tiến độ thi công		
2.1	Thời gian thi công	Đề xuất thời gian thi công không quá 150 ngày.	Đạt
		Không đáp ứng yêu cầu nêu trên	Không đạt
2.2	Biểu tiến độ thi công	Có biểu tiến độ thi công hợp lý, khả thi và đáp ứng yêu cầu của HSMT.	Đạt
		Không đáp ứng yêu cầu nội dung trên	Không đạt
3	Cách thức quản lý dự án bao gồm: tổ chức quản lý dự án, tổ chức quản lý hiện trường; Các biện pháp bảo đảm chất lượng; bảo đảm điều kiện vệ sinh môi trường và các điều kiện khác như phòng cháy, chữa cháy, an toàn lao động		
3.1	Tổ chức quản lý dự án	Có sơ đồ, thuyết minh tổ chức quản lý dự án phù hợp với đề xuất kỹ thuật	Đạt
		Có sơ đồ, thuyết minh tổ chức quản lý dự án tương đối phù hợp với đề xuất kỹ thuật	Chấp nhận được
		Không đáp ứng nội dung trên	Không đạt

STT	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
3.2	Tổ chức quản lý hiện trường	Có sơ đồ, thuyết minh tổ chức quản lý hiện trường phù hợp với đề xuất kỹ thuật	Đạt
		Có sơ đồ, thuyết minh tổ chức quản lý hiện trường tương đối phù hợp với đề xuất kỹ thuật	Chấp nhận được
		Không đáp ứng nội dung trên	Không đạt
3.3	Biện pháp bảo đảm chất lượng vật liệu đầu vào để phục vụ công tác thi công.	Có biện pháp quản lý chất lượng hợp lý, phù hợp với điều kiện công trường.	Đạt
		Không đáp ứng nội dung trên	Không đạt
3.4	Biện pháp bảo đảm chất lượng đối với từng hạng mục, công việc nêu tại mục 1.2 – Giải pháp kỹ thuật thi công chi tiết các hạng mục công việc chính của gói thầu	Có biện pháp bảo đảm chất lượng hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Đạt
		Không đáp ứng nội dung trên	Không đạt
3.5	Phòng thí nghiệm hợp chuẩn LAS-XD	Có phòng thí nghiệm hợp chuẩn LAS-XD hoặc hợp đồng thuê phòng thí nghiệm đáp ứng yêu cầu	Đạt
		Không đáp ứng một trong các nội dung trên.	Không đạt
3.6	Bảo đảm điều kiện vệ sinh môi trường	Có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Đạt
		Không đáp ứng yêu cầu nêu trên	Không đạt
3.7	Biện pháp phòng cháy, chữa cháy	Có biện pháp phòng cháy, chữa cháy hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Đạt
		Không đáp ứng yêu cầu nêu trên	Không đạt
3.8	Biện pháp bảo đảm an toàn lao động	Có biện pháp bảo đảm an toàn lao động, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Đạt
		Không đáp ứng yêu cầu nêu trên	Không

STT	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
			Đạt
3.9	Biện pháp bảo đảm an toàn chạy tàu	Có biện pháp bảo đảm an toàn chạy tàu hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Đạt
		Không đáp ứng yêu cầu nêu trên	Không đạt
3.10	Biện pháp bảo đảm an toàn trong mưa lũ	Có biện pháp đảm bảo an toàn trong mưa lũ hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Đạt
		Không đáp ứng yêu cầu nêu trên	Không đạt
4	Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành, bảo trì		
4.1	Thời gian bảo hành công trình	Có cam kết thời gian bảo hành công trình lớn hơn hoặc bằng 12 tháng tính từ ngày Chủ đầu tư bàn giao, đưa công trình vào khai thác sử dụng.	Đạt
		Không đáp ứng yêu cầu nêu trên	Không đạt
4.2	Phương án sửa chữa trong thời gian bảo hành: Có đề xuất phương án và cam kết sửa chữa kịp thời, đảm bảo chất lượng trong thời gian bảo hành cụ thể đối với từng hạng mục công việc, loại hư hỏng	Có đề xuất phương án và cam kết sửa chữa kịp thời, đảm bảo chất lượng trong thời gian bảo hành cụ thể đối với từng hạng mục công việc, loại hư hỏng	Đạt
		Không có đề xuất hoặc không có cam kết	Không đạt
5	Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP		
5.1	Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng gói thầu xây lắp, EPC, EC, PC của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP từ 01/01/2022 tới thời điểm đóng thầu	Có cam kết về uy tín đáp ứng đầy đủ các nội dung quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP;	Đạt
		Không có cam kết về uy tín hoặc cam kết về uy tín không đáp ứng đầy đủ các nội dung quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP;	Không đạt
6	Các yêu tố cần thiết khác		
6.1	- Mức độ đáp ứng yêu cầu kỹ	Có cam kết của nhà cung cấp vật tư	Đạt

STT	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
	thuật đối với vật tư chủ yếu: Ray P50; Tà vệt BTDUL và phụ kiện liên kết ray, tà vệt; Bê tông thương phẩm (hoặc cát, đá, xi măng); đá ba lát, xi măng, cát, sắt thép các loại...	nhập khẩu hoặc hợp đồng nguyên tắc cung cấp đáp ứng các điều kiện về nguồn gốc xuất xứ, số lượng, chủng loại đối với vật tư nhập khẩu. Đối với các loại vật tư chủ yếu còn lại, nhà thầu phải ghi rõ chủng loại, chất lượng vật tư còn lại đảm bảo yêu cầu kỹ thuật theo thiết kế và HSMT đáp thời gian thi công gói thầu.	
		Không đáp ứng đầy đủ các nội dung trên.	Không đạt
Kết luận		- Tiêu chí 1.1.1, 3.1, 3.2 được đánh giá là đạt hoặc chấp nhận được. - Tất cả các tiêu chí còn lại được đánh giá là đạt.	Đạt
		Có 1 tiêu chí được đánh giá là không đạt	Không đạt

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tiêu chí 1.1.1, 3.1, 3.2 được đánh giá là **đạt** hoặc **chấp nhận được** và tất cả các tiêu chí còn lại đều được đánh giá là **đạt**.